

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Điều 1.*- Thành lập Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành Xây dựng trên cơ sở của Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành Xây dựng.

Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành Xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng; có tư cách pháp nhân; có con dấu, tài khoản riêng; trụ sở đặt tại Hà Nội.

*Điều 2.*- Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành Xây dựng có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ của ngành Xây dựng.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường.

*Điều 3.*- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

*Điều 4.*- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
*Phó Thủ tướng*

**PHẠM GIA KHIÊM**

**CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ  
số 16/1998/CT-TTg ngày 31-3-1998  
về giải quyết những kiến nghị  
của các doanh nghiệp.**

Trong tháng 1, 2, 3 năm 1998, Thủ tướng Chính phủ cùng Phó Thủ tướng Ngô Xuân Lộc và lãnh đạo một số ngành đã gặp đại diện các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế ở cả ba miền trong nước tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. Các cuộc gặp mặt, đối thoại này đã tạo chuyển biến bước đầu trong sự hợp tác giữa các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp nhằm tháo gỡ những khó

khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh. Nhiều kiến nghị hợp lý của các doanh nghiệp nêu trong ba cuộc gặp đã được các Bộ, ngành tiếp thu, giải quyết.

Để tiếp tục phát huy kết quả các cuộc gặp nói trên, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong nước phát huy nội lực, phát triển sản xuất kinh doanh có hiệu quả và từng bước hội nhập vào khu vực và quốc tế, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các ngành, các cấp khẩn trương tiến hành những việc sau đây :

**1. Những việc cần giải quyết ngay.**

1.1. Trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn đã được phân cấp, các Bộ, Tổng cục thuộc các ngành Tài chính, Hải quan, Ngân hàng, Kế hoạch, Thương mại, Nội vụ (cảnh sát kinh tế), Thanh tra, Giao thông... tiếp tục xử lý kịp thời những kiến nghị và khiếu nại của doanh nghiệp về các vụ, việc cụ thể, kể cả những kiến nghị chuyển trực tiếp bằng văn bản đến cơ quan do không có đủ thời gian trình bày tại cuộc gặp và những kiến nghị của doanh nghiệp gửi đến cơ quan sau này. Thủ trưởng các cơ quan nói trên cần trả lời ngay trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại của doanh nghiệp và báo cáo kết quả lên Thủ tướng Chính phủ.

Những vấn đề vượt quá thẩm quyền của cơ quan mình thì phải kiến nghị lên Thủ tướng Chính phủ. Đối với những vấn đề xét thấy không thể giải quyết được thì phải giải thích theo tinh thần bình đẳng, giúp cho doanh nghiệp nhận thức đầy đủ và chấp hành đúng các quy định của luật pháp; xóa bỏ cách làm việc đơn phương áp đặt, cửa quyền đối với doanh nghiệp. Lãnh đạo các cơ quan chức năng cần thường xuyên kiểm tra chặt chẽ cấp cơ sở và các cán bộ trực tiếp giải quyết những đề nghị của doanh nghiệp.

1.2. Các cơ quan quản lý nhà nước thể chế hóa ngay thủ tục tiếp nhận và trả lời các kiến nghị của doanh nghiệp và công bố trên phương tiện thông tin đại chúng cho các doanh nghiệp biết (tên và số điện thoại của người giải quyết kiến nghị, địa điểm tiếp nhận giấy tờ kiến nghị, khiếu nại, thời gian trả lời các kiến nghị, khiếu nại...).

1.3. Những kiến nghị của doanh nghiệp lên các cơ quan có liên quan sau 15 ngày không được trả lời thì doanh nghiệp có quyền trực tiếp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ sẽ xem xét, có hình thức xử lý và công bố trên báo đối với cơ quan nào có thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp mà không thực hiện đúng chức trách.

Tăng cường bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương Đổi mới doanh nghiệp đặt tại Văn phòng Chính phủ, giúp Thủ tướng Chính phủ làm đầu mối tiếp nhận, xử lý những kiến nghị của các doanh nghiệp và phối hợp nghiên cứu, chỉ đạo toàn bộ các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

Tăng cường vai trò của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các Hiệp hội doanh nghiệp trong việc tập hợp ý kiến của doanh nghiệp, phát hiện những vấn đề nảy sinh và đề xuất các kiến nghị lên Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan của Chính phủ.

## **2. Những nội dung cần sửa đổi sớm về thể chế và thực hiện thể chế đối với các doanh nghiệp.**

2.1. Các Bộ, Tổng cục rà soát những văn bản pháp quy hiện hành về cơ chế chính sách, thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của mình, phát hiện những quy định bất hợp lý, chồng chéo, trái nhau trong các văn bản đang gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp; nghiên cứu xử lý gấp những vấn đề đã rõ, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời bảo đảm giữ đúng kỷ cương, luật pháp của Nhà nước.

Các Bộ, Tổng cục phải chủ động xử lý những vấn đề thuộc quyền hạn, trách nhiệm của mình. Đối với những vấn đề thuộc quy định liên ngành, Thủ trưởng các ngành có liên quan phối hợp giải quyết với tinh thần tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, tránh vì lợi ích cục bộ, riêng tư mà không đáp ứng đòi hỏi hợp lý của doanh nghiệp. Những điểm còn vướng mắc hoặc có ý kiến khác nhau giữa các Bộ, ngành cần được kịp thời phản ánh lên Thủ tướng Chính phủ để xử lý.

2.2. Trong năm 1998, cần tập trung nghiên cứu giải quyết những vấn đề thể chế (bao gồm các thủ tục hành chính) và việc chấp hành thể chế trong lĩnh vực dưới đây :

### **2.2.1. Cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh.**

Các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương giao cho các Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ và xử lý các đề nghị của doanh nghiệp để trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quyết định. Trong khi chờ sửa đổi Luật Công ty, những doanh nghiệp đã có giấy phép thành lập, nếu có đủ điều kiện và có yêu cầu đăng ký kinh doanh ngay thì cơ quan kế hoạch được quyền cấp giấy đăng ký kinh doanh, không đòi hỏi doanh nghiệp tiến hành các thủ tục khác. Phòng Kinh tế - Kế hoạch quận, huyện là đầu mối tiếp nhận trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận, huyện cấp giấy phép kinh doanh cho các hộ có mức vốn dưới mức vốn pháp định phù hợp với luật pháp và quy chế của các ngành liên quan.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu sửa đổi, bổ sung luật và nghị định về thành lập doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh của dân theo hướng: quy định cụ thể những ngành nghề không được kinh doanh, những ngành nghề muốn kinh doanh phải xin phép. Đối với các ngành nghề ngoài phạm vi đó, Nhà nước quy định những điều kiện cần phải có khi hành nghề (bao gồm cả những điều kiện quy định riêng cho một số ngành nghề cần thiết). Trên cơ sở những quy định đó, dân muốn hành nghề chỉ cần đăng ký kinh doanh, không phải xin phép. Việc quy định cơ quan tiếp nhận đăng ký kinh doanh phải vừa thuận tiện cho dân, vừa dễ thực hiện sự kiểm soát hoạt động sau khi đăng ký.

Nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định cấm cơ quan công quyền lập tổ chức kinh doanh dịch vụ về các thủ tục và nội dung thuộc những lĩnh vực mà cơ quan đó có thẩm quyền giải quyết như về đất đai, xây dựng, đầu tư...

### 2.2.2. Về xuất nhập khẩu.

Bộ Thương mại nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ hoặc đề nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành, nhằm khuyến khích mạnh mẽ những doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu. Trừ một số ít mặt hàng cần duy trì sự kiểm soát của Nhà nước, đối với hầu hết các mặt hàng còn lại đều bãi bỏ giấy phép xuất khẩu; đơn giản hóa thủ tục xuất khẩu, đổi mới cơ chế cấp quota, cơ chế quản lý hàng gia công; thực hiện các chính sách ưu đãi đặc biệt đối với doanh nghiệp làm hàng xuất khẩu; khen thưởng các doanh nghiệp tìm được thị trường xuất khẩu những mặt hàng cần khuyến khích mà ta có lợi thế; kiểm tra và xử lý kịp thời những trường hợp gây phiền hà trong việc cấp giấy phép xuất nhập khẩu hoặc tiêu cực trong việc phân bổ quota.

Phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu trình Chính phủ chính sách hỗ trợ một số mặt hàng xuất khẩu mà ta đang kém lợi thế so sánh trong tình hình tỷ giá của các nước đang biến động mạnh.

### 2.3. Về tài chính, hải quan, ngân hàng.

Bộ Tài chính: nghiên cứu trình Chính phủ để trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số Luật Thuế. Hướng dẫn cụ thể việc áp dụng các mức thuế để tránh vận dụng tùy tiện và chế độ hóa đơn chứng từ phù hợp với tình hình thực tế, có khả năng thực thi và bảo đảm thực hiện thống nhất. Mở rộng việc các doanh nghiệp tự kê khai và nộp thuế cho Kho bạc nhà nước; cơ quan thuế có nhiệm vụ kiểm tra để bảo đảm kê khai đúng, tránh thất thu cho Nhà nước; bãi bỏ thuế thu nhập bổ sung đối với doanh nghiệp làm hàng xuất khẩu;

Phối hợp với Tổng cục Hải quan xem xét, bố trí biểu thuế xuất nhập khẩu, cách xác định giá tính thuế để tạo điều kiện việc áp mã thuế và áp giá nhanh, chính xác.

Tổng cục Hải quan: sớm trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số 171-HĐBT ngày 27-5-1991 quy định cụ thể thủ tục hải quan và lệ phí hải quan; khẩn trương ban hành các quy chế về cải tiến thủ tục hải quan, để thực hiện những điều mà đồng

chí Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan đã trình bày tại các cuộc gặp và quy chế về việc cán bộ lãnh đạo Tổng cục và cơ quan hải quan cấp dưới phải có lịch thường xuyên gặp gỡ, lắng nghe ý kiến phản ánh của các doanh nghiệp để kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn cán bộ hải quan phục vụ tốt hoạt động của doanh nghiệp và hướng dẫn các doanh nghiệp hiểu, thực hiện đúng các quy định. Kiên quyết cho ra khỏi ngành những cán bộ hải quan có hành động những nhiều doanh nghiệp.

Ngân hàng Nhà nước: nghiên cứu giải quyết các kiến nghị hợp lý của doanh nghiệp về vay vốn trung và dài hạn; trả nợ vay phù hợp với chu kỳ luân chuyển vốn, thời hạn khấu hao tài sản và khả năng tạo nguồn trả của doanh nghiệp, việc trả lãi tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay và doanh nghiệp thỏa thuận; việc dùng ngay tài sản mua bằng tiền vay để thế chấp với ngân hàng; giúp đỡ các doanh nghiệp thực hiện cam kết trả nợ nước ngoài.

Kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc về thủ tục để doanh nghiệp có điều kiện vay vốn ngân hàng được thuận lợi.

2.4. Loại việc có liên quan đến thanh tra, kiểm tra và xét xử.

Bộ Nội vụ: quán triệt trong toàn ngành chấp hành nguyên tắc nghiệp vụ; tăng cường công tác phòng ngừa, lấy phòng ngừa là chính; không được lạm dụng chức, quyền để gây phiền hà cho doanh nghiệp.

Phối hợp với Bộ Tư pháp, Thanh tra nhà nước, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao nghiên cứu hướng dẫn, phân biệt cụ thể phạm vi tranh chấp kinh tế với quan hệ hình sự; phân định rõ các vi phạm về hành chính kinh tế với các vi phạm hình sự.

Bộ Tư pháp: chủ trì cùng các ngành liên quan nghiên cứu các biện pháp để thực hiện chủ trương chống hình sự hóa các quan hệ kinh tế dân sự.

Thanh tra nhà nước: khẩn trương trình Chính phủ ban hành Nghị định về quy chế thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp, trong đó nêu rõ phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của thanh tra nhà nước, thanh tra chuyên ngành, cảnh sát kinh tế...

0966 5386

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684 \* LawSOff

và những biện pháp tránh chông chéo, gây phiền hà trong thanh tra, kiểm tra; làm rõ nhiệm vụ công tác kiểm tra là giúp đỡ, hướng dẫn tháo gỡ những vướng mắc, tạo thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời uốn nắn những lệch lạc trong việc thực hiện pháp luật, chính sách, hạn chế tiêu cực trong kinh doanh.

Bộ Nội vụ, Bộ Giao thông vận tải: sửa đổi các quy định kiểm tra giao thông, xóa bỏ các điểm kiểm tra không cần thiết, ngăn ngừa và xử lý nghiêm tình trạng những nhiễu gây cản trở cho chủ xe và chủ hàng.

### **3. Loại việc liên quan đến ban hành văn bản và tiếp xúc đại diện doanh nghiệp.**

3.1. Các Bộ, các ngành khi soạn thảo các văn bản pháp quy liên quan đến doanh nghiệp, ngoài việc lấy ý kiến của các cơ quan nhà nước và các chuyên gia, cần lấy ý kiến của doanh nghiệp thông qua Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các Hiệp hội doanh nghiệp có liên quan; khi ban hành các văn bản thuộc loại này phải gửi cho Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, để Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam sao gửi đến từng doanh nghiệp; các văn bản thay đổi cơ chế, chính sách có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp cần quy định các biện pháp xử lý những vấn đề tồn đọng giữa chính sách cũ và mới.

3.2. Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, kiến nghị Thủ tướng phân công các cơ quan liên quan nghiên cứu những vấn đề về doanh nghiệp cần sửa đổi một cách cơ bản, đồng bộ và toàn diện, để từng bước hình thành thể chế ổn định lâu dài.

Đôn đốc các Bộ, ngành hàng tháng gửi báo cáo và tổng hợp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Chỉ thị này, đồng thời phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chuẩn bị các cuộc gặp thường xuyên của Thủ tướng Chính phủ với đại diện các doanh nghiệp với nội dung, hình thức thích hợp.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Chỉ thị này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGÔ XUÂN LỘC

## **CÁC BỘ**

### **LIÊN BỘ**

**TÀI CHÍNH - THƯƠNG MẠI -  
NỘI VỤ - TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**THÔNG TƯ liên tịch số 30/1998/  
TTLT-BTC-BTM-BNV-TCHQ  
ngày 16-3-1998 về việc dán tem  
hàng nhập khẩu.**

*Căn cứ Chỉ thị số 853/1997/CT-TTg ngày 11-10-1997 của Thủ tướng Chính phủ về đấu tranh chống buôn lậu trong tình hình mới;*

*Căn cứ Công văn số 311/VPCP-VI ngày 24-1-1998 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc dán tem hàng nhập khẩu;*

*Liên Bộ Tài chính - Thương mại - Nội vụ - Tổng cục Hải quan hướng dẫn việc dán tem 4 nhóm mặt hàng điện tử, điện lạnh, động cơ nổ, vật liệu xây dựng nhập khẩu như sau:*